

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B2LX**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403023018	Thái Quỳnh Anh	03/05/2007	9	7.5 9.0 0.0 0.0	0.0	0.0	1.9
2	2253403023020	Lê Ngọc Duyên	14/06/2005	8	5.0 5.0 5.0 8.0	7.8		7.1
3	2253403023021	Trần Hoàng Đức	12/02/2007	8	8.0 9.0 9.0 8.0	7.4		7.8
4	2253403023022	Lương Huỳnh Ngọc Hân	30/10/2007	0	5.5 0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.5
5	2253403023023	Lê Hồng Diễm Hương	21/10/2007	9	8.0 7.5 10.0 9.0	7.6		8.0
6	2253403023024	Nguyễn Kim Khánh	17/11/2007	0	0.0 0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
7	2253403023025	Lâm Thị Ngọc Kiều	10/01/2007	0	0.0 0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
8	2253403023028	Trương My My	09/01/2007	0	0.0 0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
9	2253403023029	Võ Thị Kim Ngân	30/04/2007	0	0.0 0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
10	2253403023030	Võ Thị Tuyết Ngân	13/11/2007	0	0.0 0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
11	2253403023032	Nguyễn Thị Quỳnh Như	22/06/2007	0	0.0 0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
12	2253403023033	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	20/07/2007	8	9.0 9.0 10.0 8.0	9.0		9.0
13	2253403023034	Nguyễn Lê Hồng Tươi	20/02/2007	9	9.0 8.5 10.0 9.0	8.2		8.6
14	2253403023035	Lê Thị Kim Tuyền	23/08/2007	0	0.0 0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
15	2253403023036	Phạm Thị Mỹ Vân	02/09/2007	0	7.0 5.0 0.0 0.0	0.0	0.0	1.1
16	2253403023037	Đoàn Thảo Vy	22/05/2007	0	0.0 0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
17	2253403023038	Phạm Kim Vy	26/04/2007	0	0.0 0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
18	2253403023039	Trần Kim Ý	31/12/2007	0	0.0 0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 16 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đỗ Thị Hải Nhi